

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày: 10 – 6 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đẹp

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Thiện Phong

Ông Lê Văn Thuyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Kha – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 28/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Kim L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. *(Bà L có đơn xin vắng mặt)*

Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. *(Bà N, ông H vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Kim L trình bày: Vào ngày 10/7/2018, bà L có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N vay (mượn) số tiền 85.000.000 đồng, khi vay thì bà N có làm biên nhận nợ do bà N ký tên. Do chỗ quen biết nên bà L cho vợ chồng ông H và bà N vay tiền không tính lãi. Từ khi vay tiền đến nay thì bà N và ông H không có trả tiền cho bà L lần nào. Nay bà Đặng Kim L yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà số tiền vay là 85.000.000 đồng. Ngoài ra, bà L không yêu cầu gì khác.

Đối với đồng bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N không cung cấp lời khai của mình cho Tòa án, Tòa án có đến nơi cư trú của vợ chồng ông H và bà N để lấy lời khai nhưng ông H, bà N vắng mặt. Cơ quan có thẩm quyền tại địa

phương nơi cư trú của vợ chồng ông H, bà N xác định: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện tại ông H, bà N vắng mặt nơi cư trú, khi bỏ đi thì không có trình báo hay xin vắng mặt. Từ đó, Tòa án tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định pháp luật nhưng đến nay ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay đồng nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đồng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Kim L.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Kim L số tiền nợ là 85.000.000 đồng. Ngoài ra, ông H và bà N còn có trách nhiệm liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về trình tự, thủ tục tố tụng

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Đặng Kim L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N trả tiền vay nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng dân sự là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự và đồng bị đơn cư trú tại ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Đặng Kim L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Đồng bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và đồng bị đơn căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về nội dung vụ án

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Kim L yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền vay (mượn) là 85.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy: Bà Đặng Kim L cung cấp cho Tòa án một giấy “đơn mượn nợ” đề ngày 10/7/2018 thể hiện nội dung “tôi Nguyễn Thị N có mượn bà Đặng Kim L số tiền là 85.000.000 đồng”. Mục dưới đơn mượn nợ

có chữ viết người mượn ký tên Nguyễn Thị N; Một “Biên bản thỏa thuận” đề ngày 15/6/2020 thể hiện nội dung “Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N thống nhất số tiền nợ của bà Đặng Kim L là 85.000.000đ”. Mục dưới biên bản thỏa thuận có chữ ký của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ của bà Đặng Kim L cung cấp để giải quyết vụ án. Chứng cứ mà phía bà Đặng Kim L cung cấp cho Tòa án là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Đặng Kim L số tiền nợ vay là 85.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.250.000 đồng.

[6] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 7a, 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Kim L đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Kim L số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất với số tiền chậm thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.250.000 đồng.

Bà Đặng Kim L đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí 2.125.000đ theo biên lai thu tiền số 0003441 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân sẽ được hoàn trả lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Đệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

. Nay bà Đặng Kim L chỉ lấy 40.000.000đ nên ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N đồng ý trả hàng tháng cho bà Đặng Kim L là 5.000.000đ, trả đến khi dứt nợ, ngày bắt đầu trả là ngày 20 tháng 7 năm 2020. Nếu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N không thực hiện đúng thỏa thuận trên thì bà Đặng Kim L sẽ kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N trả đủ số tiền là 85.000.000đ.”

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ của bà Đặng Kim L cung cấp để giải quyết vụ án. Từ những phân tích nêu trên, cho thấy vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Chứng cứ mà phía bà Đặng Kim L cung cấp cho Tòa án là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Đặng Kim L số tiền nợ vay là 85.000.000 đồng.

Mặt dù, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án, nhưng qua những chứng cứ mà bà Đặng Kim L cung cấp cho Tòa án thì có cơ sở xác định vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có nợ của bà Đặng Kim L số tiền 85.000.000đ. Từ những phân tích nêu trên, cho thấy vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Chứng cứ mà phía bà Đặng Kim L cung cấp cho Tòa án là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Đặng Kim L số tiền nợ vay là 85.000.000 đồng.

Nay bà Đặng Kim L khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền vay (mượn) là 85.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Đặng Kim L số tiền nợ vay là 85.000.000 đồng.